

Số: **560/2022/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 561/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Trần Hữu C, sinh năm 1982;

HKTT: Tổ 9, phường K, thành phố T, tỉnh T.

Chỗ ở: Số 21/08, ngõ 155 đường L, tổ 9, phường K, thành phố T, tỉnh T.

2. Chị Lê Thanh H, sinh năm 1983;

HKTT: Tổ dân phố số 3 P, phường M, quận N, TP. H.

Chỗ ở: Số 07, ngách 63/30/42 đường L, TDP số 3 P, phường M, quận N, TP.H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hữu C và chị Lê Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 29/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm (nay là Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm), TP. Hà Nội. Vì vậy, hôn nhân của anh Trần Hữu C và chị Lê Thanh H là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay anh Trần Hữu C và chị Lê Thanh H đều nhận thấy tình cảm không còn, cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Hữu C và chị Lê Thanh H có 02 con chung là Trần Hương G, sinh ngày 11/8/2010 và Trần Hữu Hải P, sinh ngày 23/9/2017. Anh chị thống nhất thỏa thuận để chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu G và cháu P cho đến khi cháu G và cháu P đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Trần Hữu C tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu G và cháu P 3.000.000đồng/tháng/2 cháu kể từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu G và cháu P đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Trần Hữu C và chị Lê Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Trần Hữu C và chị Lê Thanh H thống nhất xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Lê Thanh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hữu C và chị Lê Thanh H.

- **Về con chung:** Anh Trần Hữu C và chị Lê Thanh H có 02 con chung là Trần Hương G, sinh ngày 11/8/2010 và Trần Hữu Hải P, sinh ngày 23/9/2017. Vợ chồng thống nhất thỏa thuận để chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu G và cháu P cho đến khi cháu G và cháu P đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Trần Hữu C tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu G và cháu P 3.000.000đồng/tháng/2 cháu kể từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu G và cháu P đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Trần Hữu C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Trần Hữu C và chị Lê Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Trần Hữu C và chị Lê Thanh H thống nhất xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thanh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0034845 ngày 21/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Phúc